

THÔNG BÁO

V/v triển khai tổ chức vòng cơ sở Cuộc thi Giải pháp đổi mới sáng tạo Đại học Huế lần thứ Hai, năm 2026

Kính gửi: - Trường các đơn vị

Căn cứ công văn số 354/KH-ĐHH ngày 10 tháng 03 năm 2026 về việc tổ chức cuộc thi Giải pháp đổi mới sáng tạo Đại học Huế lần thứ Hai, năm 2026. Trường Đại học Luật, Đại học Huế thông báo một số nội dung như sau:

1. Đối tượng tham dự thi:

- Cán bộ, giảng viên đang công tác tại các đơn vị thuộc Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

- Hình thức tham gia: Thí sinh có thể tham gia theo hình thức cá nhân hoặc nhóm với tối đa 05 thành viên. Đối với hình thức nhóm, cần ghi rõ thông tin trưởng nhóm và các thành viên tham gia.

- Khuyến khích các nhóm có sự tham gia của các thành viên từ nhiều ngành học, nhiều đơn vị khác nhau để tạo ra các giải pháp đa chiều và toàn diện.

2. Thời gian tổ chức vòng cơ sở:

- Vòng cơ sở: Từ ngày ra thông báo đến ngày 30/05/2026

3. Hình thức đăng ký:

- Mỗi đơn vị bắt buộc lựa chọn tối thiểu 01 giải pháp của đơn vị, gửi hồ sơ về Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp **trước 12h00 ngày 29/05/2026** qua email: khoinghiepdmsst.hul@hul.edu.vn (Tiêu đề ghi rõ: Tên nhóm/cá nhân – họ và tên thành viên nhóm – đơn vị. Hồ sơ bao gồm: Bản mô tả giải pháp theo mẫu phụ lục 01, sản phẩm minh họa (nếu có) đồng thời các đội thi nộp hồ sơ bản giấy trực tiếp tại văn phòng Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp.

- Các hồ sơ được lựa chọn thi vòng bán kết cấp Đại học Huế sẽ được tổng hợp và gửi đến BTC cuộc thi cấp Đại học Huế vào **ngày 30/05/2026**.

4. Lĩnh vực dự thi:

Cuộc thi mở rộng mọi lĩnh vực, bao gồm 02 Bảng thi với các định hướng giải pháp như sau:

Bảng A: Giải pháp sẵn sàng thương mại hóa

- Đối tượng giải pháp: Tập trung vào các giải pháp đã có sản phẩm cụ thể, có tiềm năng hoặc đã sẵn sàng để đưa ra thị trường, mua bán, chuyển giao công nghệ.

- Đặc điểm chính: Đã có sản phẩm mẫu, có thể trình diễn, kiểm chứng; Có khả năng tạo ra doanh thu trực tiếp hoặc gián tiếp rõ ràng; Ưu tiên các giải pháp có tính mới, tính sáng tạo cao và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Đánh giá dựa trên các yếu tố như: tiềm năng thị trường, mô hình kinh doanh, tính khả thi về sản xuất/triển khai, lợi thế cạnh tranh, mức độ hoàn thiện của sản phẩm/công nghệ, sở hữu trí tuệ (nếu có).

- Ví dụ: Các sản phẩm công nghệ đã hoàn thiện hoặc ở giai đoạn thử nghiệm cuối cùng; Các phần mềm, ứng dụng có thể thương mại hóa; Các giống cây trồng, vật nuôi mới có giá trị kinh tế cao; Các thiết bị, máy móc, quy trình sản xuất có thể chuyển giao; Các giải pháp kỹ thuật, công nghệ có thể đăng ký sở hữu trí tuệ.

Bảng B: Giải pháp tạo tác động và chuyển đổi

- Đối tượng giải pháp: Dành cho các giải pháp mang tính quy trình, chính sách, mô hình, khuyến nghị, giải pháp quản lý, tối ưu hóa... nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động, tạo ra tác động tích cực cho một tổ chức, cộng đồng hoặc cho chính Đại học Huế và các đơn vị thành viên/thuộc/trực thuộc.

- Đặc điểm chính: Không nhất thiết phải là sản phẩm hữu hình có thể mua bán trực tiếp; Tác động có thể là về mặt kinh tế gián tiếp, xã hội, môi trường, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, cải thiện chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; Tính mới, tính sáng tạo và khả thi trong việc áp dụng vào thực tiễn là quan trọng.

- Đánh giá dựa trên các yếu tố như: Tính cấp thiết của vấn đề giải quyết, tiềm năng và quy mô tác động, tính bền vững của giải pháp, khả năng nhân rộng, sự phù hợp với bối cảnh và chiến lược phát triển của Đại học Huế hoặc các đơn vị.

- Ví dụ: Quy trình quản lý mới giúp tối ưu hóa nguồn lực tại đơn vị; Đề xuất chính sách, quy định nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ hiệu quả hơn trong Đại học Huế; Mô hình hợp tác mới giữa trường đại học và doanh nghiệp, cộng đồng; Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, phương pháp giảng dạy và học tập tiên tiến; Khuyến nghị về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, vận hành; Các sáng kiến phục vụ cộng đồng, giải quyết vấn đề xã hội.

Ưu tiên các giải pháp (ở cả hai Bảng) xuất phát từ kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ đã được nghiệm thu hoặc đang triển khai có chất lượng.

5. Quy định về bài dự thi:

5.1 Hình thức trình bày

Bài dự thi trình bày bằng Tiếng Việt, đánh máy trên khổ A4, cỡ chữ 14pt, font chữ Times New Roman theo mẫu quy định của Ban Tổ chức (BTC) tại Phụ lục 01.

5.2 Sản phẩm gửi kèm:

- Bản mô tả chi tiết giải pháp/dự án (Phụ lục 01), nêu bật các nội dung theo yêu cầu của từng Bảng thi, đặc biệt là tính mới, sáng tạo, khả năng ứng dụng, hiệu quả dự kiến;

- Đối với Bảng A, khuyến khích việc kèm theo mô hình, sản phẩm mẫu, video minh họa sản phẩm/công nghệ;

- Đối với Bảng B, có thể kèm theo các sơ đồ quy trình, bản phân tích chi tiết, dự thảo chính sách/quy định, video minh họa ý tưởng (nếu có);

- Các tài liệu khác theo yêu cầu cụ thể của BTC (nếu có). Lưu ý: Người dự thi cần điều chỉnh nội dung và các mục trong Phụ lục 01 để làm nổi bật các đặc điểm của giải pháp/dự án tương ứng với Bảng A hoặc Bảng B đã đăng ký.

6. Thông tin liên hệ:

Mọi thông tin chi tiết liên quan đến cuộc thi vui lòng liên hệ Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp (Qua Cô Trương Mỹ Linh – cán bộ trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp, tổ trưởng tổ thư ký cuộc thi cấp cơ sở, SĐT: 0783.152.000 hoặc thông qua email: khoinghiepdmsst.hul@hul.edu.vn).

Nhận được thông báo đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám hiệu (b/cáo);
- Các đơn vị trực thuộc trường (th/hiện).
- Lưu VT, BĐCLGD.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Đức Lương

PHỤ LỤC 01

MẪU TRÌNH BÀY GIẢI PHÁP/DỰ ÁN

(Kèm theo Thể lệ Cuộc thi Giải pháp Đổi mới sáng tạo Đại học Huế lần thứ Hai, năm 2026)

(Trang Bìa)

ĐẠI HỌC HUẾ

(Tên Đơn vị công tác của Tác giả/Trưởng nhóm)

BẢN THUYẾT MINH GIẢI PHÁP/DỰ ÁN

Tham dự Cuộc thi Giải pháp Đổi mới sáng tạo

Đại học Huế Lần thứ Hai, năm 2026

Tên giải pháp/dự án:

(Logo giải pháp/dự án - nếu có)

Bảng dự thi: (Thí sinh ghi rõ: Bảng A – Giải pháp sẵn sàng thương mại hóa HOẶC Bảng B

–

Giải pháp tạo tác động và chuyển đổi)

Tác giả/Nhóm tác giả: *(Ghi rõ vai trò: Trưởng nhóm/Chủ nhiệm, thành viên,...)*

1. Họ và tên: Học hàm/Học vị: Chức vụ (nếu có):
..... Đơn vị công tác:
2. Họ và tên: Học hàm/Học vị: Chức vụ (nếu có):
..... Đơn vị công tác:
3. Họ và tên: Học hàm/Học vị: Chức vụ (nếu có):
..... Đơn vị công tác: *(Liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia)*

Huế, tháng năm 2026

(Trang Nội dung - Tối thiểu các mục sau)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên giải pháp/dự án:** *(Ghi lại tên giải pháp/dự án)*

2. Đăng ký dự thi Bảng:

Bảng A – Giải pháp Sản sàng Thương mại hóa

Bảng B – Giải pháp Tạo tác động và Chuyển đổi

(Đánh dấu X vào ô lựa chọn)

3. **Tác giả/Trưởng nhóm liên hệ:**

o Họ và tên: o Học hàm/Học vị: o Chức vụ (nếu có): o Đơn vị công tác: o Điện thoại: o Email:

4. **Danh sách thành viên (nếu là nhóm):** *(Lập lại thông tin như bì)*

5. **Lĩnh vực áp dụng chính:** *(Khoa học tự nhiên, Kỹ thuật công nghệ, Khoa học xã hội và nhân văn, Khoa học giáo dục, Khoa học y dược, Khoa học nông nghiệp, Kinh tế, Môi trường, Khác)*

6. **Mức độ hoàn thiện của giải pháp/dự án tại thời điểm dự thi:** *(Chọn một hoặc nhiều mục phù hợp và mô tả rõ hơn nếu cần. Cần thể hiện rõ sự khác biệt nếu đăng ký Bảng A hoặc Bảng B) Ý tưởng ban đầu/Đề xuất sơ bộ.*

o Đã có kết quả nghiên cứu lý thuyết/trong phòng thí nghiệm.

o Đã xây dựng được quy trình/mô hình chi tiết.

o Đã có sản phẩm mẫu/prototype (đối với giải pháp công nghệ/kỹ thuật).

o Đã triển khai thử nghiệm ở quy mô nhỏ/trong thực tế. o Sản sàng để chuyển giao/thương mại hóa (đặc biệt đối với Bảng A). o Sản sàng để áp dụng rộng rãi/nhân rộng (đặc biệt đối với Bảng B). o Khác (ghi rõ):

.....

II. MÔ TẢ GIẢI PHÁP/DỰ ÁN

1. **Tóm tắt giải pháp/dự án:** *(Mô tả ngắn gọn (khoảng 200-300 từ) về bản chất, mục tiêu chính, phương pháp tiếp cận và kết quả/tác động cốt lõi dự kiến của giải pháp/dự án. Nêu bật điểm đặc trưng phù hợp với Bảng dự thi A hoặc B).*

2. **Phân tích bối cảnh và vấn đề thực tiễn cần giải quyết:** (*Nêu rõ vấn đề khoa học công nghệ hoặc vấn đề thực tiễn mà giải pháp/dự án hướng tới giải quyết. Sự cần thiết của giải pháp*).
3. **Mô tả chi tiết giải pháp/dự án đề xuất:**
 - o Mục tiêu cụ thể của giải pháp/dự án. o Đối tượng phục vụ/hưởng lợi chính. o Nội dung khoa học chính, nguyên lý hoạt động, quy trình công nghệ, các bước thực hiện, phương pháp luận (tùy thuộc vào bản chất của giải pháp). o Các kết quả nghiên cứu, thử nghiệm đã đạt được (nếu có, cung cấp số liệu, bằng chứng minh họa).
 - o Sơ đồ, hình ảnh, bản vẽ kỹ thuật minh họa (nếu có và cần thiết).
4. **Tính mới và tính sáng tạo:**
 - o Phân tích rõ những điểm mới, điểm độc đáo, sáng tạo của giải pháp/dự án so với các giải pháp/nghiên cứu tương tự đã có trong và ngoài nước (nếu biết). o Sự cải tiến, đột phá (nếu có) về mặt công nghệ, quy trình, mô hình, phương pháp tiếp cận.

III. NỘI DUNG CHUYÊN BIỆT THEO BẢNG DỰ THI

(Thí sinh lựa chọn và tập trung trình bày các mục phù hợp với Bảng dự thi đã đăng ký, trình bày ngắn gọn)

A. Dành cho thí sinh dự thi Bảng A – Giải pháp sẵn sàng thương mại hóa

5. **Phân tích thị trường mục tiêu và khách hàng tiềm năng** o Mô tả thị trường mục tiêu (quy mô, đặc điểm, xu hướng). o Xác định rõ phân khúc khách hàng chính mà giải pháp/sản phẩm hướng tới. Nhu cầu và hành vi của họ. o Dung lượng thị trường tiềm năng và thị phần dự kiến (nếu có thể ước tính).
6. **Mô hình kinh doanh và chiến lược thương mại hóa** o Đề xuất mô hình kinh doanh (cách thức tạo ra giá trị và doanh thu từ giải pháp/sản phẩm). o Chiến lược giá, kênh phân phối, kế hoạch marketing và bán hàng dự kiến.
 - o Các đối tác tiềm năng trong việc phát triển và thương mại hóa sản phẩm.
7. **Phân tích đối thủ cạnh tranh và lợi thế cạnh tranh** o Xác định các đối thủ cạnh tranh chính (trực tiếp và gián tiếp) hoặc các sản phẩm/dịch vụ thay thế.

- Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của đối thủ.
 - Nêu bật những **lợi thế cạnh tranh cốt lõi** của giải pháp/sản phẩm của bạn (ví dụ: công nghệ vượt trội, chi phí thấp hơn, tính năng độc đáo, dịch vụ tốt hơn,...).
8. **Mức độ hoàn thiện của sản phẩm/công nghệ và kế hoạch sản xuất/triển khai** ○ Mô tả tình trạng hiện tại của sản phẩm mẫu (prototype), công nghệ. ○ Kết quả thử nghiệm, kiểm định chất lượng (nếu có). ○ Kế hoạch hoàn thiện sản phẩm, lộ trình phát triển các phiên bản tiếp theo. ○ Khả năng và kế hoạch sản xuất (nếu là sản phẩm vật lý) hoặc triển khai dịch vụ trên diện rộng.
9. **Hiệu quả kinh tế và tài chính dự kiến** ○ Phân tích chi phí đầu tư, chi phí vận hành.
 - Dự kiến doanh thu, lợi nhuận, thời gian hoàn vốn (nếu có thể tính toán).
10. **Tình trạng sở hữu trí tuệ (nếu có)** ○ Đã đăng ký/được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả, nhãn hiệu chưa? Nếu có, cung cấp thông tin.
 - Kế hoạch bảo hộ sở hữu trí tuệ.
11. **Kế hoạch phát triển và nhân rộng mô hình kinh doanh.**

B. Dành cho thí sinh dự thi Bảng B – Giải pháp tạo tác động và chuyển đổi

5. **Phân tích chi tiết tác động dự kiến của giải pháp/dự án** ○ Làm rõ các **tác động cụ thể** về kinh tế (gián tiếp), xã hội, môi trường, quản lý, nâng cao năng lực, cải thiện hiệu quả hoạt động, chất lượng đào tạo/nghiên cứu, văn hóa tổ chức, phục vụ cộng đồng... mà giải pháp mang lại cho đơn vị/Đại học Huế/cộng đồng.
 - Cung cấp cơ sở cho các phân tích tác động này (ví dụ: dựa trên nghiên cứu, khảo sát, hoặc logic luận giải).
 - Cố gắng **định lượng hóa hoặc đưa ra các chỉ số đo lường tác động** dự kiến (nếu có thể).
6. **Đối tượng hưởng lợi và phạm vi áp dụng/ảnh hưởng** ○ Xác định rõ các **nhóm đối tượng cụ thể** sẽ được hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp từ giải pháp.

- o Mô tả **phạm vi áp dụng** của giải pháp (trong một bộ phận, một đơn vị, nhiều đơn vị, toàn Đại học Huế, hay có thể mở rộng ra cộng đồng).
7. **Tính khả thi và kế hoạch triển khai chi tiết** o Các **bước cụ thể để triển khai** giải pháp vào thực tiễn. Phân công trách nhiệm (dự kiến).
 - o Phân tích các **điều kiện cần thiết** (nhân lực, vật lực, tài chính ở mức độ hợp lý, cơ chế chính sách, sự phối hợp...) để triển khai thành công.
 - o Đánh giá những **thuận lợi, khó khăn, rủi ro** có thể gặp phải trong quá trình triển khai và đề xuất giải pháp quản lý/khắc phục.
 8. **Tính bền vững của giải pháp** o Các yếu tố, biện pháp nào sẽ đảm bảo giải pháp có thể **duy trì hiệu quả và lợi ích lâu dài** sau khi giai đoạn triển khai ban đầu kết thúc?
 - o Khả năng tự duy trì hoạt động, sự thay đổi trong nhận thức, quy trình được thể chế hóa, sự tham gia của các bên liên quan.
 9. **Khả năng nhân rộng và phát triển tiếp theo (nếu có)** o Giải pháp có tiềm năng được **áp dụng hoặc điều chỉnh để phù hợp với các đơn vị khác, hoặc mở rộng quy mô** không? Nếu có, đề xuất hướng nhân rộng.
 - o Kế hoạch phát triển, cải tiến giải pháp trong tương lai.
 10. **Sự phù hợp với chiến lược phát triển của đơn vị/Đại học Huế** o Nêu rõ giải pháp/dự án đóng góp như thế nào vào việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển của đơn vị hoặc của Đại học Huế.

IV. NHU CẦU HỖ TRỢ (NẾU CÓ)

o Nêu rõ các nhu cầu hỗ trợ cụ thể từ Ban Tổ chức Cuộc thi, từ Đại học Huế hoặc các đối tác khác để hoàn thiện, phát triển, triển khai hoặc ứng dụng giải pháp/dự án (ví dụ: kinh phí nghiên cứu/thử nghiệm, tư vấn chuyên gia, kết nối đối tác, hỗ trợ về thủ tục sở hữu trí tuệ, cơ chế chính sách, không gian làm việc, v.v...). o Nếu đề xuất hỗ trợ kinh phí, cần có dự toán sơ bộ và mục đích sử dụng.

V. TÀI LIỆU KÈM THEO (NẾU CÓ)

(Liệt kê các tài liệu gửi kèm như: các bài báo khoa học đã công bố liên quan đến giải pháp, bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích (nếu có), hình ảnh/video chi tiết về sản phẩm mẫu/kết quả thử nghiệm, các hợp đồng chuyển giao công nghệ/hợp tác đã ký

(nếu có), thư ủng hộ của đối tác/đơn vị ứng dụng tiềm năng, các bản vẽ kỹ thuật chi tiết, v.v...)

Yêu cầu về hình thức:

- Trình bày bằng Tiếng Việt, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, giãn dòng 1.3 - 1.5 lines, căn lề đều hai bên.
- Đánh máy trên khổ giấy A4.
- Đánh số trang ở dưới, chính giữa.
- Nội dung cần trình bày rõ ràng, súc tích, logic. Khuyến khích sử dụng bảng biểu, hình ảnh minh họa phù hợp.
- Độ dài bản thuyết minh không giới hạn nhưng cần đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu.

PHỤ LỤC 02.A

CẤU TRÚC GỢI Ý BÀI TRÌNH BÀY (PITCH DECK) BẢNG A VÒNG BÁN KẾT VÀ CHUNG KẾT

*(Kèm theo Thẻ lệ Cuộc thi Giải pháp Đổi mới sáng tạo Đại học
Huế lần thứ Hai, năm 2026)*

Mục đích: Cung cấp một cấu trúc trình bày chuẩn, tập trung vào tiềm năng phát triển và thương mại hóa (nếu có) của giải pháp/dự án, giúp tác giả/nhóm tác giả trình bày hiệu quả trước Ban Giám khảo (bao gồm chuyên gia, nhà quản lý và có thể có doanh nghiệp/nhà đầu tư) trong thời gian quy định (thường 5 phút trình bày, 10 phút hỏi đáp).

Đây là cấu trúc gợi ý, cần điều chỉnh linh hoạt.

Các slide gợi ý (10-13 Slides)

1. Tiêu đề

Tên Cuộc thi

Tên Giải pháp/Dự án (Ngắn gọn, hấp dẫn)

Logo (nếu có)

Tên Tác giả/Nhóm tác giả & Đơn vị

Tagline (Câu khẩu hiệu mô tả giá trị cốt lõi - nếu có)

2. Vấn đề

Mô tả rõ ràng vấn đề cấp thiết mà giải pháp của bạn đang giải quyết.

Ai là người gặp vấn đề này? Mức độ nghiêm trọng/phổ biến của vấn đề?

Các giải pháp hiện có đang giải quyết vấn đề này như thế nào (và tại sao chúng chưa đủ tốt)?

3. Giải pháp & Tuyên bố giá trị

Giới thiệu giải pháp của bạn một cách súc tích.

Nó giải quyết vấn đề đã nêu như thế nào?

Giá trị độc đáo mà giải pháp mang lại cho người dùng/khách hàng là gì?

(Nhanh hơn, rẻ hơn, hiệu quả hơn, bền vững hơn,...)

4. Phân khúc Khách hàng

Xác định rõ(các) nhóm khách hàng/người dùng mục tiêu chính.

Đặc điểm, nhu cầu chính của họ là gì?

Tại sao họ sẽ quan tâm/cần giải pháp của bạn? (Có thể sử dụng hình mẫu khách hàng - Persona).

5. Thị trường (Market Size - TAM, SAM, SOM)

Quy mô thị trường tiềm năng cho giải pháp của bạn lớn như thế nào?

TAM (Total Addressable Market): Tổng thị trường.

SAM (Serviceable Available Market): Thị trường có thể phục vụ.

SOM (Serviceable Obtainable Market): Thị trường có thể đạt được trong giai đoạn đầu.

Phân khúc khách hàng/người dùng mục tiêu là ai?

6. Đối thủ cạnh tranh

Xác định các đối thủ cạnh tranh chính (trực tiếp và gián tiếp) hoặc các giải pháp thay thế hiện có.

Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của họ.

Gợi ý: Sử dụng ma trận cạnh tranh hoặc biểu đồ để so sánh giải pháp của bạn với đối thủ trên các tiêu chí quan trọng.

7. Mô hình kinh doanh/Ứng dụng

Giải pháp sẽ tạo ra doanh thu/giá trị như thế nào? (Bán sản phẩm, bán license, cung cấp dịch vụ, chuyển giao công nghệ, ứng dụng vào quy trình nội bộ để tăng hiệu quả,...)

Chiến lược giá (nếu có)? Kênh phân phối/tiếp cận người dùng?

8. Kế hoạch tiếp cận thị trường & hiện trạng

- Kế hoạch đưa giải pháp vào ứng dụng/thị trường như thế nào?
- Các kết quả/cột mốc quan trọng đã đạt được (kết quả R&D, thử nghiệm thành công, có đối tác ban đầu, có người dùng thử,...)?

9 Các cột mốc quan trọng

Trình bày các cột mốc quan trọng đã đạt được (Ví dụ: Hoàn thành R&D, Xây dựng prototype, Thử nghiệm thành công, Đăng ký IP, Có phản hồi tích cực từ người dùng ban đầu,...).

Nêu các cột mốc quan trọng dự kiến trong tương lai gần (Ví dụ: Hoàn thiện sản phẩm, Thử nghiệm diện rộng, Ký kết đối tác đầu tiên, Đạt doanh thu X,...).

Gợi ý: Sử dụng timeline/lộ trình (roadmap) trực quan.

10. Đội ngũ

Giới thiệu tác giả/các thành viên chủ chốt.

Kinh nghiệm, chuyên môn liên quan và vai trò trong dự án.

Tại sao đội ngũ này phù hợp nhất để phát triển giải pháp này?

11. Tài chính (nếu có và phù hợp)

Các số liệu tài chính cơ bản (chi phí phát triển, dự kiến doanh thu/tiết kiệm chi phí,... nếu có thể ước tính). Lưu ý: Mục này có thể không bắt buộc tùy vào giai đoạn của giải pháp.

12. Kêu gọi hành động

Bạn cần gì để đưa giải pháp tiến lên giai đoạn tiếp theo? (Kinh phí nghiên cứu/phát triển, đối tác chiến lược, tư vấn chuyên sâu, hỗ trợ thử nghiệm,...).

Nêu rõ số tiền (nếu gọi vốn) và kế hoạch sử dụng nguồn lực đó.

13. Thông tin liên hệ

Tên người liên hệ chính, Email, Số điện thoại.

PHỤ LỤC 02.B

CẤU TRÚC GỢI Ý BÀI TRÌNH BÀY (PITCH DECK) BẢNG B VÒNG BÁN KẾT VÀ CHUNG KẾT

(Kèm theo Thể lệ Cuộc thi Giải pháp Đổi mới sáng tạo

Đại học Huế lần thứ Hai, năm 2026)

Mục đích: Cung cấp một cấu trúc trình bày chuẩn, tập trung vào tính cấp thiết của vấn đề, tiềm năng tác động, tính sáng tạo, khả thi, bền vững và khả năng nhân rộng của giải pháp/dự án. Giúp tác giả/nhóm tác giả trình bày hiệu quả trước Ban Giám khảo (bao gồm chuyên gia, nhà quản lý và các bên liên quan) trong thời gian quy định (05 phút trình bày, 10 phút hỏi đáp). Đây là cấu trúc gợi ý, cần điều chỉnh linh hoạt để phù hợp nhất với từng giải pháp/dự án cụ thể.

Các slide gợi ý (10-13 Slides):

1. Tiêu đề

Tên Cuộc thi, Logo Đại học Huế (nếu có)

Tên Giải pháp/Dự án (Rõ ràng, thể hiện được mục tiêu tác động và chuyển đổi)

Logo Giải pháp/Dự án (nếu có)

Tên Tác giả/Trưởng nhóm & Đơn vị công tác

Nêu rõ: Dự thi Bảng B – Giải pháp Tạo tác động và Chuyển đổi

2. Bối cảnh và vấn đề cần giải quyết

Mô tả rõ ràng bối cảnh thực tiễn tại đơn vị, trong Đại học Huế, hoặc cộng đồng mà giải pháp hướng tới.

Nêu bật vấn đề hoặc thách thức cốt lõi cần giải quyết. Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề (có thể bằng số liệu, dẫn chứng cụ thể).

Ai/Những đối tượng nào đang bị ảnh hưởng trực tiếp bởi vấn đề này?

3. Giải pháp đề xuất

Trình bày súc tích, rõ ràng và trực quan về giải pháp của bạn (đó là quy trình, mô hình, chính sách, công cụ, chương trình hành động, khuyến nghị cụ thể nào?).

Giải pháp này sẽ giải quyết vấn đề đã nêu như thế nào? Cơ chế hoạt động chính.

Nêu bật tính mới, tính sáng tạo của giải pháp so với các cách tiếp cận hiện có hoặc các giải pháp tương tự (nếu có).

4. Mục tiêu và tác động dự kiến

Mục tiêu cụ thể mà giải pháp hướng tới là gì? (Ví dụ: cải thiện quy trình X, nâng cao hiệu quả Y, thay đổi nhận thức Z, tạo ra môi trường làm việc tốt hơn...).

Phân tích chi tiết các tác động tích cực dự kiến mà giải pháp có thể mang lại:

Tác động về mặt hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa nguồn lực.

Tác động về mặt xã hội, môi trường (trong phạm vi đơn vị, Đại học Huế).

Tác động đến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

Tác động đến văn hóa tổ chức, sự gắn kết, phát triển của Đại học Huế.

Đối tượng hưởng lợi chính từ giải pháp này là ai? Phạm vi ảnh hưởng của giải pháp (trong một đơn vị, nhiều đơn vị, toàn Đại học Huế,...).

Cố gắng định lượng hóa các tác động tiềm năng nếu có thể (ví dụ: giảm X% thời gian, tăng Y% mức độ hài lòng,...).

5. Các giải pháp/Cách tiếp cận hiện có và Ưu điểm của giải pháp đề xuất

Liệt kê ngắn gọn các giải pháp hoặc cách tiếp cận hiện tại (nếu có) cho vấn đề đang được giải quyết.

Phân tích những hạn chế hoặc điểm chưa tối ưu của các giải pháp/cách tiếp cận đó (nếu có).

Làm nổi bật những ưu điểm, sự khác biệt, hoặc tính vượt trội của giải pháp bạn đề xuất. Tại sao giải pháp của bạn lại cần thiết và hiệu quả hơn?

6. Kế hoạch triển khai và tính khả thi

Trình bày các bước chính để triển khai giải pháp. Ai sẽ thực hiện? Khi nào?

Lộ trình dự kiến cho việc áp dụng và đánh giá giải pháp.

Phân tích tính khả thi của việc triển khai giải pháp trong bối cảnh thực tế của đơn vị/Đại học Huế (về nhân lực, nguồn lực hỗ trợ, cơ sở vật chất, sự chấp nhận của các bên liên quan, các quy định hiện hành có liên quan...).

Nêu rõ các yếu tố thuận lợi và những khó khăn, thách thức có thể gặp phải khi triển khai và giải pháp khắc phục dự kiến.

7. Tính bền vững và khả năng nhân rộng

Làm thế nào để duy trì hiệu quả và lợi ích của giải pháp sau khi giai đoạn triển khai ban đầu kết thúc?

Các yếu tố nào đảm bảo tính bền vững của giải pháp (ví dụ: sự thay đổi trong tư duy, quy trình được thể chế hóa, sự tham gia của cộng đồng,...)?

Tiềm năng nhân rộng giải pháp cho các phòng ban, đơn vị khác trong Đại học Huế, hoặc cho các bối cảnh tương tự (nếu có).

8. Kết quả ban đầu / Nghiên cứu / Thử nghiệm (nếu có)

Nếu giải pháp đã được nghiên cứu, khảo sát, hoặc triển khai thử nghiệm ở quy mô nhỏ, hãy trình bày các kết quả, số liệu, bằng chứng cụ thể đã đạt được.

Các phản hồi, đánh giá sơ bộ từ những người tham gia hoặc đối tượng hưởng lợi (nếu có).

Những bài học kinh nghiệm quan trọng rút ra từ quá trình này.

9. Các cột mốc quan trọng

Trình bày các cột mốc chính đã đạt được trong quá trình hình thành, nghiên cứu và phát triển giải pháp (nếu có).

Nêu các cột mốc quan trọng dự kiến trong quá trình triển khai, đánh giá tác động và nhân rộng giải pháp trong tương lai.

Sử dụng timeline/lộ trình (roadmap) trực quan để minh họa nếu có thể.

10. Đội ngũ

Giới thiệu ngắn gọn về tác giả/các thành viên chủ chốt trong nhóm.

Nêu bật kinh nghiệm, chuyên môn, tâm huyết của đội ngũ liên quan trực tiếp đến vấn đề và giải pháp đề xuất.

Vai trò và đóng góp dự kiến của từng thành viên.

Tại sao đội ngũ này có đủ năng lực và sự cam kết để thực hiện thành công giải pháp này?

11. Nguồn lực cần thiết và đề xuất hỗ trợ

Nêu rõ các nguồn lực cần thiết để triển khai thành công giải pháp (ví dụ: sự phê duyệt từ lãnh đạo, sự phối hợp của các đơn vị, nhân lực hỗ trợ, kinh phí (nếu có và ở mức độ hợp lý), trang thiết bị, không gian thử nghiệm, thời gian,...).

Nếu có đề xuất về kinh phí, nêu rõ mục đích sử dụng dự kiến và hiệu quả mang lại.

Đề xuất cụ thể về sự hỗ trợ cần thiết từ Ban Tổ chức, lãnh đạo Đại học Huế, hoặc các đơn vị liên quan.

12. Tóm tắt và kêu gọi hành động

Tóm tắt lại giá trị cốt lõi và tác động tiềm năng của giải pháp.

Đưa ra lời kêu gọi hành động rõ ràng: Bạn mong muốn Ban Giám khảo, lãnh đạo Đại học Huế, các đơn vị liên quan làm gì? (Ví dụ: ủng hộ chủ trương, cho phép triển khai thí điểm, cung cấp nguồn lực ban đầu, tạo điều kiện về cơ chế, cùng tham gia hoàn thiện và triển khai giải pháp,...).

13. Thông tin liên hệ

Tên người liên hệ chính, Email, Số điện thoại.